

Bản án số: 91/2021/HS-ST

Ngày 29 tháng 11 năm 2021

NH2 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH2 DÂN HUYỆN UH – TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông: Tô Thanh Phong.**

Các Hội thẩm nH2 dân: **Ông (bà): Nguyễn Văn Tấn**

Ông (bà): Trần N Khang

Thư ký phiên tòa: **Bà: Trương Thị Lan** – Thư ký Tòa án nH2 dân Huyện UH – TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nH2 dân Huyện UH - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông (bà): Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2021, tại trụ sở Tòa án nH2 dân Huyện UH – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐXXST- HS ngày 29/11/2021

1. Họ và tên: Lê Trọng Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/12/1986, tại huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Trọng H - Sinh năm: 1954 (còn sống) và bà: Trương Thị P - Sinh năm: 1956 (còn sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ H trong gia đình; Vợ: Lê Thị Bích N - Sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lương Anh Đ1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 30/10/1996, tại huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lương Như N - Sinh năm: 1971 (còn sống) và bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1970 (còn sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ H trong gia đình; Vợ: Nguyễn

Thị Thanh H - Sinh năm 1998; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Lê Khắc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/08/1988, tại huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Khắc T - Sinh năm: 1963 (đã chết) và bà: Trần Thị T1 - Sinh năm: 1966 (đã chết); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Hồng H1 - Sinh năm 1993; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Lê Khắc T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/10/1990, tại huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Lê Khắc Tr - Sinh năm: 1962 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H2 - Sinh năm: 1967 (còn sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là con thứ H trong gia đình; Vợ: Lê Thị HY- Sinh năm 1990; Bị cáo có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: **Nguyễn Viết B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/4/1996, tại huyện UH, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn VH- Sinh năm: 1973 (còn sống) và bà: Đặng Thị L- Sinh năm: 1973 (còn sống); Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 11/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh.

(Có mặt tại phiên tòa)

• Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Trọng H** – sinh 1954

2. Bà **Trương Thị P** – sinh 1956

Đều có ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội. (bố mẹ đẻ Đ)

(Đều vắng mặt)

• Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, đều sinh năm 1996
Trú tại: Thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 08/8/2021, Lê Khắc T, sinh năm 1988; Lê Khắc T, sinh năm 1990; Nguyễn Viết B; Lương Anh Đ1 và Lê Văn T, đều sinh năm 1996, trú tại thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội đến nhà Lê Trọng Đ, sinh năm 1986, thuộc xóm 18, thôn QN chơi. Sau đó Đ1 rủ T, T, B đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, mọi người đồng ý và bảo Đ cho đánh bạc tại nhà Đ, Đ nhất trí rồi đi xuống bếp trái chiếu, lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 02 bộ bài Chắn (*mỗi bộ 100 quân*) làm công cụ đánh bạc. T, T, B, Đ1 là người trực tiếp đánh bạc được thua bằng tiền, Đ là người chia bài, riêng T không chơi, chỉ ngồi xem.

Hình thức đánh như sau: Bộ bài Chắn 100 quân được chia thành 05 phần, mỗi phần 19 quân, còn thừa 05 quân, người bốc cái cầm bất kỳ một phần đã chia và 05 quân thừa làm “nọc” rồi lấy 01 quân từ lọc ra cho vào 01 trong 04 phần còn lại để bốc cái, ai được cái thì có 20 quân và được đánh trước, đánh ngược chiều kim đồng hồ, đánh tứ cường, các cước ù được tính như sau: Đánh gom mỗi người 200.000 đồng ra giữa chiếu, ù xuống 30.000 đồng, dịch 10.000 đồng. Bài ù khi đã tròn bài, trên bài và dưới chiếu có từ 06 chắn trở lên, các quân bài còn lại là cạ, ù tám đỏ là (*bài có 08 quân màu đỏ*); ù bạch định (*tất cả các quân bài màu đen*); ù bạch thủ trì (*bài đã có 05 chắn và quân bài ù là chắn thứ sáu về đúng cửa bên tay PH1 của người ù*) ù bạch thủ chi (*là bài ù bạch thủ quân Chi Chi*); ù thập thành (*là bài ù có 10 chắn*). Tất cả thống nhất ai ù có gà là các cước (*tám đỏ, bạch định, bạch thủ chi, thập thành*) thì được thêm 50.000 đồng và PH1 bỏ ra chiếu 10.000 đồng cho Đ gọi là tiền công chia bài, khi nào ù lấy hết tiền ở giữa chiếu thì gom tiếp.

Các đối tượng đánh Chắn đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã QPC tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang. Từ khi chơi đến khi bị bắt có 03 ván ù gà và Đ được 30.000 đồng để dưới chiếu.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc 1.555.000 đồng; 02 bộ bài Chắn (01 bộ 100 quân, mặt sau quân bài màu đỏ; 01 bộ 100 quân mặt sau quân bài màu xanh); 01 bát sứ và 01 đĩa sứ tròn màu trắng.

- Thu giữ trên người T 2.500.000 đồng, trên người T 1.000.000 đồng và trên người Đ1 1.800.000 đồng;

Quá trình điều tra xác định: Số tiền thu tại chiếu bạc và số tiền thu trên người Lê Khắc T, Lê Khắc T, Lương Anh Đ1 đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số là 6.855.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Lương Anh Đ1, Lê Khắc T, Lê Khắc T, Nguyễn Viết B và Lê Trọng Đ đã KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 17/10/2021 của Viện kiểm sát nH2 dân Huyện UH đã truy tố các bị cáo về tội:

“*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời KH nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn, ăn năn, hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Đ là thương binh. Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập thấp, có phần ảnh hưởng do dịch bệnh Covid.

- **Về tội danh và hình phạt:**

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo: **Lê Trọng Đ** mức án từ **09 (chín) tháng đến 12 (mười H) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **18 (mười tám) tháng đến 24 (H mười tư) tháng** kể từ ngày tuyên án.
2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo: **Lê Khắc T** mức án từ **09 (chín) tháng đến 12 (mười H) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ **18 (mười tám) tháng đến 24 (H mười tư) tháng** kể từ ngày tuyên án.
3. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017 xử phạt đối với bị cáo: **Lương Anh Đ1** mức án từ: **09 (chín) tháng đến 12 (mười H) tháng** Cải tạo không giam giữ.

4. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo: **Lê Khắc T** mức án từ: **09 (chín) tháng đến 12 (mười H) tháng** Cải tạo không giam giữ.
5. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt đối với bị cáo: **Nguyễn Viết B** mức phạt tiền là hình phạt chính từ **20.000.000đ (H mươi) triệu đồng đến 30.000.000đ (ba mươi) triệu đồng**.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 6.855.000đ Việt Nam đồng sử dụng việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Chắn (*01 bộ 100 quân, mặt sau quân bài màu đỏ; 01 bộ 100 quân mặt sau quân bài màu xanh*); 01 bát sứ và 01 đĩa sứ tròn màu trắng sử dụng việc phạm tội.

*** Về án phí:** Người tham gia tố tụng pH1 chịu án phí theo qui định pháp luật.

• **Về quyền kháng cáo:** Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Xét lời KH nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời KH của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời KH người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nH2 dân Huyện UH đã truy tố.

HDXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 08/8/2021, tại nhà Lê Trọng Đ thuộc xóm 18, thôn QN, xã QPC, huyện UH, thành phố Hà Nội, Lê Khắc T, Lê Khắc T, Nguyễn Viết B, Lương Anh Đ1 đã cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh Chắn được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng trên sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.855.000 đồng. Lê Trọng Đ đã đồng ý cho Lê Khắc T, Lê Khắc T, Nguyễn Viết B, Lương Anh Đ1 đánh bạc tại nhà mình và chuẩn bị công cụ đánh bạc, chia bài giúp sức cho việc đánh bạc đến 14 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã QPC phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát nH2 dân Huyện UH đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nH2 dân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự trị an xã hội. Do đó cần thiết pH1 áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo và để giúp các bị cáo sống lành mạnh, lao động có ích cho xã hội.

[3] Xét nH2 tH2 các bị cáo: chưa tiền án, chưa tiền sự.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có
- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
- + Các Bị cáo thành khẩn KH báo.
- + Các Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.
- + Các Bị cáo lần đầu phạm tội.

- + Các Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng.
- + Gia đình các bị cáo hoàn cảnh khó khăn. Các Bị cáo làm tự do, thu nhập thấp và không ổn định do tình hình dịch bệnh Covid.
- + Các Bị cáo hứa sửa chữa, không vi phạm pháp luật nữa.
- + Bị cáo Đ là con thương binh có công với cách mạng.
- + Bị cáo B có đơn trình bày bố bị bệnh K thực quản (có xác nhận của chính quyền địa phương)

Nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với các bị cáo cần pH1 áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội để đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét theo qui định pháp luật, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ và T; hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ1 và T; hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo B cũng đủ đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ1 và T do bị cáo không có công việc ổn định.

Miễn cho bị cáo Đ1 và T không pH1 lao động cộng đồng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.

[5] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Đ và T; hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đ1 và T; hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo B là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

[6] Về dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có. Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 6.855.000đ Việt Nam đồng sử dụng việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Chắn (01 bộ 100 quân, mặt sau quân bài màu đỏ; 01 bộ 100 quân mặt sau quân bài màu xanh); 01 bát sứ và 01 đĩa sứ tròn màu trắng sử dụng việc phạm tội.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn T ngày 08/8/2021 có mặt tại nhà Lê Trọng Đ, nhưng T không tham gia đánh bạc và cũng không giúp sức các các bị can đánh bạc. Vì vậy không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

Đối với những người cùng sinh sống tại nhà Đ là ông Lê Trọng H và bà Trương Thị P-bố mẹ đẻ Đ), quá trình điều tra làm rõ. Thời điểm các bị can đánh bạc thì ông H và bà P đang nghỉ trưa tại nhà, nhưng không biết nên không phạm tội. Vì vậy không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Người tham gia tố tụng pH1 chịu án phí theo qui định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Huyện UH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH2 dân Huyện UH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã KH báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Lê Trọng Đ** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: **Lê Trọng Đ 12 (mười H) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24 (H mười tư) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nH2 dân Xã QPC, Huyện UH, thành phố Hà Nội giám sát, giáo

dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51;
Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Lê Khắc T** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Lê Khắc T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **20 (H mười) tháng** kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban NH2 dân Xã QPC, Huyện UH, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51;
Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Lương Anh Đ1** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Lương Anh Đ1 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Đ- ọc trừ hạn tạm giữ từ ngày 08/08/2021 đến ngày 11/08/2021 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 21 (H mười một) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ Tnh từ ngày Ủy ban nhân dân Xã QPC – Huyện UH – TP Hà Nội đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã QPC – Huyện UH – TP Hà Nội giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ1 do bị cáo không có công việc ổn định.

Miễn cho bị cáo Đ1 không pH1 lao động cộng đồng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.

4. Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51;
Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Lê Khắc T** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Lê Khắc T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Đ- ọc trừ hạn tạm giữ từ ngày 08/08/2021 đến ngày 11/08/2021 (là 03 ngày x 3 = 09 ngày cải tạo không giam giữ) bị cáo còn phải chấp hành **08 (tám) tháng 21 (H mười một) ngày** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ Tnh từ ngày Ủy ban nhân dân Xã QPC – Huyện UH – TP Hà Nội đ- ọc giao giám sát giáo dục ng- ời bị kết án nhận đ- ọc Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Xã QPC – Huyện UH – TP Hà Nội giám sát giáo dục ng- ời bị kết án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T do bị cáo không có công việc ổn định.

Miễn cho bị cáo T không pH1 lao động cộng đồng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.

5. Áp dụng: khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Viết B** phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Nguyễn Viết B 20.000.000đ (H mươi triệu) đồng là hình phạt chính sung ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng luật thi hành án hình sự:

1. Tr hợp người chấp hành án cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 99 của Luật này thì Công an cấp xã, đơn vị quân đội lập biên bản về việc vi phạm. Tr hợp đã lập biên bản về việc vi phạm nghĩa vụ 02 lần nhưng người chấp hành án vẫn tiếp tục vi phạm thì Công an cấp xã đề nghị Ủy ban nH2 dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục tổ chức kiểm điểm người đó; Tr hợp người chấp hành án do đơn vị quân đội giám sát, giáo dục thì đơn vị quân đội tổ chức kiểm điểm người đó.

Việc kiểm điểm pH1 được lập thành biên bản, lưu hồ sơ giám sát, giáo dục và báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

2. Người chấp hành án đã bị kiểm điểm nhưng tiếp tục cố ý không chấp hành nghĩa vụ quy định tại Điều 99 của Luật này thì không được xem xét giảm thời hạn chấp hành án. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, Ủy ban nH2 dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính hoặc xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự *theo quy định tại khoản 2 điều 36 của Bộ luật Hình sự và điều 68, 99, 100, 105 của luật thi hành án hình sự.*

- Tr- ờng hợp ng- ời được h- ớng án treo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của luật thi hành án hình sự. “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo” theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự và điều 93 của luật thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điều 357; điều 468 BLDS 2015; Cv Số: 99/TANDTC- KHXX ngày 01 tháng 7 năm 2009; Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP

- Đối với Tr hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng pH1 phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Đối với Tr hợp khoản tiền pH1 thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc Tr hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các Tr hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH1 trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH1 thi hành án còn pH1 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH1 thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ Tr hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 6.855.000đ (sáu triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn) Việt Nam đồng sử dụng việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài Chắn (*01 bộ 100 quân, mặt sau quân bài màu đỏ; 01 bộ 100 quân mặt sau quân bài màu xanh*); 01 bát sứ và 01 đĩa sứ tròn màu trắng sử dụng việc phạm tội.

(Giấy ủy nhiệm chi ngày 25/10/2021 vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện UH)

• **Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 136; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000 (H trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Công an ND Huyện UH
- Viện kiểm sát NDHuyện UH
- Viện kiểm sát NDTPHN
- Sở tư pháp HN
- Trại giam HN
- Thi hành án dân sự Huyện UH
- Thi hành án hình sự;
- Ủy ban ND cấp xã nơi bị cáo cư trú
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u VP;
- Bị cáo, Ng- ời tham gia tố tụng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Phong

Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

